Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa
13/08/2019 14:00:53

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH NĂM CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

UBND TỈNH THANH HÓA
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 27857
Ngày: 15/8/19

Số: 1048/CV-NC

Thanh Hoá, ngày 09 tháng 08 năm 2019

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Trước hết, công ty bán đấu giá tài sản Năm Châu Năm Châu xin gửi tới quý Cơ quan lời chào trân trọng !

Thực hiện công văn số 6981/UBND-THKH ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động đấu thầu các dự án có sử dụng đất; dự án PPP và đấu giá tài sản;

Nay công ty bán đấu giá tài sản Năm Châu kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét và đăng trên cổng thông tin điện tử Thanh Hóa các thông báo bán đấu giá tài sản do Công ty Năm Châu ban hành *(có nội dung thông báo số* 1046/TB-NC *ngày 09 tháng 08 năm 2019 kèm theo)*

Chúng tôi xin trân trọng cám ơn!

Nơi nhận:
- VP UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu Vp cty.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH NĂM CHÂU

Đấu giá viên: Nguyễn Anh Đức

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH NĂM CHÂU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 1046/TB-NC	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Thanh Hoá, ngày 09 tháng 08 năm 2019

THÔNG BÁO

V/v Đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất

1. Tên, địa chỉ của Tổ chức đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá hợp danh Năm Châu, số 76 Triệu Quốc Đạt, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Người có tài sản đấu giá, đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá:

- Người có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương

- Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá: Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Thông tin tài sản bán đấu giá:

3.1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất ở của 98 lô đất (MBQH kèm theo Quyết định số 993/QĐ- UBND ngày 15/5/2018) thuộc xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*

- Hạ tầng kỹ thuật: Đang hoàn thiện xây dựng hạ tầng, kỹ thuật. Hạng mục nền, mặt đường, hệ thống thoát nước.

- Tài sản gắn liền với các lô đất đấu giá: Không.

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở

- Hình thức: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất

- Thời hạn giao đất: Lâu dài.

- Nơi có tài sản đấu giá: Xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3.2. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá là: Từ **4.000.000**/m^2 đến **6.000.000/m^2**. Mức giá khởi điểm nêu trên đã bao gồm chi phí bồi thường và GPMB nhưng chưa bao gồm các loại thuế và phí theo quy định. *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*

3.3. Tiền đặt trước: **80.000.000** đồng/01 bộ hồ sơ đến **154.000.000** đồng/01 bộ hồ sơ. *(Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng trên một bộ hồ sơ đến Một trăm năm mươi tư triệu đồng trên một bộ hồ sơ). (có phụ lục chi tiết kèm theo)*

3.4. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá là: **200.000 đồng/hồ sơ và 500.000 đồng/hồ sơ.** *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng trên một bộ hồ sơ và Năm trăm nghìn đồng trên một bộ hồ sơ).*

4. Đối tượng, thành phần hồ sơ, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

4.1. **Đối tượng tham gia đấu giá**: Hộ gia đình, cá nhân trong nước có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, thuộc đối tượng được nhà nước giao

đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai và có nhu cầu sử dụng đất để làm nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt

Không tổ chức đấu giá QSD đất cho các tổ chức ở các lô đất này.

4.2. **Thành phần hồ sơ tham gia đấu giá**

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu do Công ty đấu giá hợp danh Năm Châu phát hành *(có dấu đỏ);*
- Bản sao chứng thực CMND, sổ hộ khẩu...

4.3. **Điều kiện được tham gia đấu giá**

- Phải nộp đầy đủ hồ sơ tham gia đấu giá và đảm bảo các nội dung quy Bình
- Nộp đủ tiền tham gia đấu giá theo quy định.
- Đối với trường hợp người đăng ký không thể tham gia đấu giá được thì có thể uỷ quyền, việc uỷ quyền phải đảm bảo theo quy định của Pháp luật. Trong Giấy uỷ quyền phải nêu rõ việc uỷ quyền, họ tên, địa chỉ, số Chứng minh thư nhân dân, chữ ký của người uỷ quyền; người được uỷ quyền và phải được chứng nhận hoặc công chứng theo quy định.
- Không thuộc các trường hợp người không được tham gia đấu giá tài sản được quy định tại Luật đấu giá tài sản 2016.

5. Nguyên tắc đấu giá: Đấu giá theo nguyên tắc công khai, khách quan, trung thực, bình đẳng. Tại cuộc đấu giá mỗi một lô đất đấu giá phải có tối thiểu từ 02 (hai) khách hàng trở lên nộp hồ sơ, tiền đặt trước có mặt tham gia đấu giá.

6. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

6.1. Hình thức đấu giá: Đấu theo 01m^2 đất, theo hình thức bỏ phiếu kín, trực tiếp tại cuộc đấu giá, tối đa 01 vòng dưới sự điều hành của đấu giá viên.

6.2. Phương thức đấu giá: trả giá lên

6.3 Bước giá: Là phần cộng thêm để xác định giá trả tối thiểu hợp lệ của vòng đấu tiếp theo được áp dụng trong trường hợp Đấu giá viên tổ chức vòng đấu bổ sung khi có từ hai khách hàng tham gia cùng trả giá cao bằng nhau.*(Bước giá quy định là 1% mức giá trả cao nhất của vòng đấu đó).*

7. Thời gian tổ chức:

7.1 Thời gian xem tài sản: Người tham gia đấu giá có thể tự tìm hiểu thực địa khu đất đấu giá và tham khảo hồ sơ, quy chế cuộc đấu giá, bản vẽ MBQH khu đất đấu giá được niêm yết công khai tại trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Năm Châu và tại UBND xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa từ ngày 15/08/2019 đến 17h00 ngày 10/09/2019 *(trong giờ hành chính).*

7.2. Thời gian tham khảo, mua, nộp hồ sơ tham gia đấu giá: Từ ngày **15/08/2019 đến 17h00 ngày 10/09/2019** *(Trong giờ hành chính).* Tại Công ty đấu giá hợp danh Năm Châu.

Công ty đấu giá hợp danh Năm Châu sẽ bán, thu hồ sơ vào ngày 10/09/2019 tại UBND xã Quảng Bình *(Trong giờ hành chính)*

7.3. Thời gian nộp tiền đặt trước: **Từ ngày 10/09/2019** đến hết 17h00 ngày **12/09/2019** *(Trong giờ hành chính).*

Khách hàng nộp tiền đặt trước bằng cách nộp tiền vào tài khoản của ***Công ty Đấu giá hợp danh Năm Châu.***

- Số tài khoản ***3500201017988*** *tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - CN Thanh Hóa.*

- Hoặc số tài khoản ***102010001395437*** *tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – CN Thanh Hóa.*

Nội dung nộp tiền đặt trước: [Họ tên]_ nộp tiền đặt trước [lô đất số .... MBQH kèm theo Quyết định số 993/QĐ- UBND ngày 15/5/2018 thuộc xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương]

7.4 Thời gian tổ chức cuộc đấu giá : Bắt đầu từ **14h00, ngày 13/09/2019**

- Địa điểm đấu giá: Tại Hội trường UBND xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Mọi chi tiết khách hàng liên hệ trong giờ hành chính tại Công ty Đấu giá hợp danh Năm Châu, Số 76 đường Triệu Quốc Đạt, phường Điện Biên TP. Thanh Hoá. ĐT: 0373.711.456

Nơi nhận:
- UBND huyện Quảng Xương;
- Phòng Tài nguyên–Môi trường huyện Quảng Xương;
- UBND xã Quảng Bình;
- Khách hàng tham gia đấu giá;
- Cơ quan thông tin đại chúng;
- Lưu Vp Cty

GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.H.Đ: 23 - C.T.H.D
CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH NĂM CHÂU
TP. THANH HÓA T. THANH HÓA

Đấu giá viên: Nguyễn Anh Đức

PHỤ LỤC

Chi tiết diện tích, giá khởi điểm, phí hồ sơ và tiền đặt trước tham gia đấu giá quyền sử dụng đất Khu dân cư thuộc xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương
(MBQH kèm theo Quyết định số 993/QĐ- UBND ngày 15/5/2018)
(Phục lục kèm Thông báo số: 1046/TB-NC ngày 09 tháng 08 năm 2019)

STT	Lô đất đấu giá	Diện tích (m2)	Giá khởi điểm của 01 m2 đất (đồng)	Tổng tiền sử dụng đất thu được theo giá khởi điểm (đồng)	Tiền phí hồ sơ tham gia đấu giá (đồng/01 bộ hồ sơ)	Tiền đặt trước tham gia đấu giá (đồng/01 bộ hồ sơ)
1	Lô số LK 01	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
2	Lô số LK 02	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
3	Lô số LK 03	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
4	Lô số LK 04	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
5	Lô số LK 05	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
6	Lô số LK 06	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
7	Lô số LK 07	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
8	Lô số LK 08	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
9	Lô số LK 09	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
10	Lô số LK 10	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
11	Lô số LK 11	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
12	Lô số LK 12	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
13	Lô số LK 13	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000

STT	Lô đất đấu giá	Diện tích (m2)	Giá khởi điểm của 01 m2 đất (đồng)	Tổng tiền sử dụng đất thu được theo giá khởi điểm (đồng)	Tiền phí hồ sơ tham gia đấu giá (đồng/01 bộ hồ sơ)	Tiền đặt trước tham gia đấu giá (đồng/01 bộ hồ sơ)
14	Lô số LK 14	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
15	Lô số LK 15	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
16	Lô số LK 16	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
17	Lô số LK 17	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
18	Lô số LK 18	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
19	Lô số LK 19	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
20	Lô số LK 20	150	6.000.000	900.000.000	500.000	180.000.000
21	Lô số LK 21	150	6.000.000	900.000.000	500.000	180.000.000
22	Lô số LK 22	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
23	Lô số LK 23	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
24	Lô số LK 24	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
25	Lô số LK 25	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
26	Lô số LK 26	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
27	Lô số LK 27	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
28	Lô số LK 28	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
29	Lô số LK 29	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000

STT	Lô đất đấu giá	Diện tích (m2)	Giá khởi điểm của 01 m2 đất (đồng)	Tổng tiền sử dụng đất thu được theo giá khởi điểm (đồng)	Tiền phí hồ sơ tham gia đấu giá (đồng/01 bộ hồ sơ)	Tiền đặt trước tham gia đấu giá (đồng/01 bộ hồ sơ)
30	Lô số LK 30	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
31	Lô số LK 31	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
32	Lô số LK 32	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
33	Lô số LK 33	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
34	Lô số LK 34	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
35	Lô số LK 35	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
36	Lô số LK 36	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
37	Lô số LK 37	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
38	Lô số LK 38	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
39	Lô số LK 39	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
40	Lô số LK 40	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
41	Lô số LK 41	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
42	Lô số LK 42	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
43	Lô số LK 43	150	5.000.000	750.000.000	500.000	150.000.000
44	Lô số LK 44	113,4	4.200.000	476.280.000	200.000	95.000.000
45	Lô số LK 45	143,4	4.200.000	602.280.000	500.000	120.000.000

STT	Lô đất đấu giá	Diện tích (m2)	Giá khởi điểm của 01 m2 đất (đồng)	Tổng tiền sử dụng đất thu được theo giá khởi điểm (đồng)	Tiền phí hồ sơ tham gia đấu giá (đồng/01 bộ hồ sơ)	Tiền đặt trước tham gia đấu giá (đồng/01 bộ hồ sơ)
46	Lô số LK 46	133,2	4.200.000	559.440.000	500.000	111.000.000
47	Lô số LK 47	105	4.700.000	493.500.000	200.000	98.000.000
48	Lô số LK 48	100	4.000.000	400.000.000	200.000	80.000.000
49	Lô số LK 49	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
50	Lô số LK 50	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
51	Lô số LK 51	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
52	Lô số LK 52	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
53	Lô số LK 53	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
54	Lô số LK 54	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
55	Lô số LK 55	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
56	Lô số LK 56	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
57	Lô số LK 57	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
58	Lô số LK 58	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
59	Lô số LK 59	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
60	Lô số LK 60	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
61	Lô số LK 61	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000

STT	Lô đất đấu giá	Diện tích (m2)	Giá khởi điểm của 01 m2 đất (đồng)	Tổng tiền sử dụng đất thu được theo giá khởi điểm (đồng)	Tiền phí hồ sơ tham gia đấu giá (đồng/01 bộ hồ sơ)	Tiền đặt trước tham gia đấu giá (đồng/01 bộ hồ sơ)
62	Lô số LK 62	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
63	Lô số LK 63	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
64	Lô số LK 64	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
65	Lô số LK 65	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
66	Lô số LK 66	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
67	Lô số LK 67	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
68	Lô số LK 68	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
69	Lô số LK 69	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
70	Lô số LK 70	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
71	Lô số LK 71	120	4.800.000	576.000.000	500.000	115.000.000
72	Lô số LK 72	120	4.800.000	576.000.000	500.000	115.000.000
73	Lô số LK 73	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
74	Lô số LK 74	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
75	Lô số LK 75	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
76	Lô số LK 76	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
77	Lô số LK 77	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000

STT	Lô đất đấu giá	Diện tích (m2)	Giá khởi điểm của 01 m2 đất (đồng)	Tổng tiền sử dụng đất thu được theo giá khởi điểm (đồng)	Tiền phí hồ sơ tham gia đấu giá (đồng/01 bộ hồ sơ)	Tiền đặt trước tham gia đấu giá (đồng/01 bộ hồ sơ)
78	Lô số LK 78	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
79	Lô số LK 79	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
80	Lô số LK 80	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
81	Lô số LK 81	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
82	Lô số LK 82	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
83	Lô số LK 83	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
84	Lô số LK 84	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
85	Lô số LK 85	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
86	Lô số LK 86	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
87	Lô số LK 87	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
88	Lô số LK 88	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
89	Lô số LK 89	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
90	Lô số LK 90	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
91	Lô số LK 91	120	4.000.000	480.000.000	200.000	96.000.000
92	Lô số LK 92	131,1	4.500.000	589.950.000	500.000	117.000.000
93	Lô số LK 93	123,5	4.200.000	518.700.000	500.000	103.000.000

STT	Lô đất đấu giá	Diện tích (m2)	Giá khởi điểm của 01 m2 đất (đồng)	Tổng tiền sử dụng đất thu được theo giá khởi điểm (đồng)	Tiền phí hồ sơ tham gia đấu giá (đồng/01 bộ hồ sơ)	Tiền đặt trước tham gia đấu giá (đồng/01 bộ hồ sơ)
94	Lô số LK 94	108,4	4.200.000	455.280.000	200.000	91.000.000
95	Lô số LK 95	125,3	4.200.000	526.260.000	500.000	105.000.000
96	Lô số LK 96	133,8	4.400.000	588.720.000	500.000	117.000.000
97	Lô số LK 97	133,8	4.400.000	588.720.000	500.000	117.000.000
98	Lô số LK 98	129	6.000.000	774.000.000	500.000	154.000.000
Tổng = 98 Lô		**13.089,9**		**59.955.130.000**		